TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 354/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị Tr, sinh năm 1985;
Địa chỉ: K7, thị trấn Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980;
Địa chỉ: K7, thị trấn Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Sơn Thị Tr và ông Huỳnh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Sơn Thị Tr và ông Huỳnh Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tên Huỳnh Thái Nh, sinh ngày 03/9/2007; Huỳnh Thái S, sinh ngày 03/10/2012 và Huỳnh Thị NY, sinh ngày 24/6/2021, ông T thống nhất giao cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng (nguyện vọng của cháu Nh và S muốn sống cùng với mẹ), bà Tr không yêu cầu ông Tú phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Sơn Thị Tr và ông Huỳnh Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng),* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Tr tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho ông T nên được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0007601, ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Hoàn trả lại cho bà Tr tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007601 ngày 06/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha